TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH H** ---------- Số: 212/2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------- K, ngày 21 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 282/2023/TLST – HNGĐ, ngày 19/10/2023, giữa:

***/ Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị N, sinh năm 1995.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn E, xã C, huyện L, tỉnh H1; Nơi ở hiện tại: Thôn D, xã Ô, huyện K, tỉnh H.

***/ Bị đơn:** Anh Phạm Huy T, sinh năm 1989.

Nơi đăng ký HKTT, nơi ở hiện tại: Thôn E, xã C, huyện L, tỉnh H1

***/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Cháu Phạm Vũ Khánh L, sinh ngày 03/9/2014 và cháu Phạm Anh Đ, sinh ngày 24/01/2017.

Người giám hộ cho cháu L và cháu Đ là chị Vũ Thị N và anh Phạm Huy T – Bố mẹ đẻ của các cháu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015:

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 - Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 144; Điều 146; Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Nguyên đơn chị Vũ Thị N và bị đơn anh Phạm Huy T.

2/ **Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

* Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Vũ Thị N và bị đơn anh Phạm Huy T đều nhất trí thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Giao cháu Phạm Vũ Khánh L, sinh ngày 03/9/2014 cho anh T tiếp tục nuôi, cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Giao cháu Phạm Anh Đ, sinh ngày 24/01/2017 cho chị N tiếp tục nuôi, cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn chị N, anh T có quyền xin thay đổi quyền nuôi con; quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03 và công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

* Về án phí: Chị Vũ Thị N tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo biên lai thu số 0008538, ngày 19 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K, chị N còn được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. **Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh H;
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã Ô;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện KC;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thế P